

DÂN CHỦ XÃ HỘI PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI: NGUỒN GỐC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN¹

VŨ MẠNH TOÀN*

Tóm tắt: Bài viết phân tích khái niệm dân chủ xã hội; dân chủ xã hội phương Tây hiện đại từ nguồn gốc lịch sử, diễn trình tư tưởng và thực tiễn chính trị của trào lưu này ở phương Tây từ thế kỷ XIX đến quá trình phát triển và những điều chỉnh của nó trong thế kỷ XX và XXI. Từ phân tích lịch sử - lý luận, bài viết nhấn mạnh sự cần thiết của một thái độ biện chứng khi tham khảo mô hình phương Tây - không sao chép máy móc mà cần có chọn lọc, điều chỉnh phù hợp với điều kiện lịch sử, văn hóa và thể chế của Việt Nam.

Từ khóa: Dân chủ; dân chủ xã hội; dân chủ xã hội phương Tây hiện đại.

Abstract: The article analyzes the concept of social democracy and modern Western social democracy from its historical origins, ideological development, and political practice of this movement in the West from the 19th century to its development and adjustments in the 20th and 21st centuries. Through historical-theoretical analysis, the article emphasizes the necessity of a dialectical attitude when referencing Western models - not mechanically copying but selectively adapting them to suit Vietnam's historical, cultural, and institutional conditions.

Keywords: Democracy; social democracy; modern Western social democracy.

Ngày nhận bài: 15/12/2024; Ngày sửa bài: 15/01/2025; Ngày duyệt đăng bài: 25/4/2025.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử hiện đại cho thấy hai trào lưu tư tưởng cơ bản - chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tự do - đã chi phối vận động của lịch sử nhân loại gần bốn thế kỷ qua. Cuộc tranh luận giữa hai trào lưu này diễn ra gay gắt và mỗi bên đều vấp phải những trở ngại về lý luận từ thực tiễn đặt ra. Trong nhận thức về dân chủ xã hội phương Tây hiện đại đã hình thành hai khuynh hướng tư tưởng cơ bản. *Thứ nhất*, khuynh hướng phủ định, cho rằng dân chủ xã hội phương Tây chỉ tồn tại trong khuôn khổ chủ nghĩa tư bản nên ít giá trị tham khảo. *Thứ hai*, khuynh hướng thừa nhận những giá trị dân chủ xã

hội trong chủ nghĩa tư bản, nhưng lại tán dương quá mức và bỏ qua giới hạn lịch sử của nó. Cách tiếp cận này dễ dẫn đến vận dụng giáo điều, máy móc, không xét đến điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa đặc thù của Việt Nam. Do đó, chúng ta cần có cái nhìn biện chứng, tiếp nhận chọn lọc giá trị dân chủ xã hội phương Tây để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Điều này đồng thời giúp mở rộng đối thoại văn hóa với phương Tây và rút ra những bài học cần thiết cho công cuộc đổi mới, hội nhập hiện nay.

Trong bối cảnh đẩy mạnh đổi mới toàn diện, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội

¹ Bài viết trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ: *Dân chủ xã hội phương Tây: lý luận, thực tiễn và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam* Mã số: KHXH/NV/2005-61.

* TS., Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy vai trò trung tâm của nhân dân càng trở nên cấp thiết. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu vừa là động lực của phát triển đất nước. Thời gian qua, chúng ta đã thực hiện dân chủ hóa trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Quá trình này đem lại nhiều thành tựu: kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng đều có bước tiến, đồng thời vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam không ngừng được nâng cao. Bên cạnh thành tựu, việc phát huy dân chủ ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn. Do vậy, cần nhận thức dân chủ xã hội phương Tây như một hình thức lịch sử đặc thù, với cả thành tựu và hạn chế, tham khảo kinh nghiệm từ dân chủ xã hội phương Tây và phê phán các luận điệu xuyên tạc, ngợi ca một chiều dân chủ tư sản. Đây là cơ sở để khẳng định bản chất nhân văn và bản sắc của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời, đó cũng là điều kiện cần thiết để chủ động đối thoại và đấu tranh về dân chủ, nhân quyền, cũng như rút ra bài học phục vụ công cuộc xây dựng, hội nhập và phát triển đất nước hiện nay.

2. Khái niệm “dân chủ xã hội phương Tây hiện đại”

Các cơ chế thực hiện dân chủ hiện đại là hết sức đa dạng. Chúng ta có thể kể ra hàng loạt loại hình dân chủ như: dân chủ bỏ phiếu toàn dân, dân chủ cách mạng, dân chủ chính trị, dân chủ xã hội, dân chủ toàn trị, dân chủ đa nguyên, dân chủ đại diện, dân chủ lập hiến, dân chủ nguyên thủy, dân chủ nhân dân, dân chủ nhất thể, dân chủ tập thể (tập quyền), dân chủ tham dự, dân chủ tinh hoa, dân chủ trong quản lý, dân

chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ tư sản, dân chủ tự do, dân chủ xã hội, dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, chúng ta có thể khái quát thành hai hình thức cơ bản của dân chủ là dân chủ tập quyền (dân chủ tập trung) và dân chủ phân quyền. Trong dân chủ tập quyền, có thể phân thành hai tiểu hình thức là dân chủ chuyên chính (xã hội chủ nghĩa do Quốc tế III đại diện về mặt lý luận và được tiến hành ở các nước xã hội chủ nghĩa hiện thực) và dân chủ xã hội (do Quốc tế II rưỡi đại diện về mặt lý luận và được thực hiện ở các nước do đảng dân chủ xã hội cầm quyền như: Pháp, Thụy Điển, Áo, Đức, v.v.); dân chủ phân quyền bao gồm hai tiểu hình thức là dân chủ tự do và dân chủ tản quyền.

Từ quan niệm khái quát như vậy về “dân chủ”, chúng ta chuyển sang xem xét khái niệm “*dân chủ xã hội phương Tây hiện đại*”. Dân chủ xã hội bắt nguồn từ phong trào xã hội chủ nghĩa thế kỷ 19, quan điểm chủ đạo là ủng hộ một quá trình chuyển tiếp hòa bình và cải cách từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, sử dụng các quá trình chính trị đã được thiết lập trong chủ nghĩa tư bản, phủ nhận con đường cách mạng xã hội của C.Mác và bác bỏ mô hình kinh tế và chính trị của Stalin ở Liên Xô, đồng thời cam kết đi theo một con đường thay thế để quá độ lên chủ nghĩa xã hội, hoặc cải cách chính sách xã hội như sự thỏa hiệp giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, tuyên bố việc thúc đẩy sự tiến bộ của chủ nghĩa tư bản sẽ dần dẫn đến sự phát triển của kinh tế tư bản chủ nghĩa thành nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nhiều nhà tư tưởng cho rằng dân chủ xã hội chính là “con đường thứ ba”.

“Dân chủ xã hội” không đồng nhất với chủ nghĩa xã hội dân chủ và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Dân chủ xã hội có thể được coi là hệ thống những quan điểm kinh tế, chính trị và xã hội bên trong chủ nghĩa xã hội của các đảng dân chủ xã hội ở các nước Bắc và Tây Âu. “Dân chủ xã hội” là hình thức dân chủ đòi hỏi không những sự bình quyền chính trị của “dân” (dân chủ chính trị), mà còn cả sự bình đẳng về các quyền xã hội giữa họ; sự bình đẳng xã hội của mọi người đảm bảo cho họ những khả năng thực tế gần như nhau để tham gia vào chính trị, để thực sự sử dụng các quyền của mình. Những yêu cầu của “dân chủ xã hội” bao gồm việc đảm bảo cho mỗi người sự đầy đủ về mặt vật chất cần thiết để tham gia vào quản lý, học thức và thời gian rỗi, khả năng tiếp cận được với thông tin, v.v.. Thuật ngữ “dân chủ xã hội” được phổ biến rộng rãi và thể hiện cụ thể trong một phong trào chính trị có ảnh hưởng ở thế kỷ XX - Phái dân chủ xã hội.

“Dân chủ xã hội” là phong trào chính trị và hệ tư tưởng luận chứng cho các mục đích và các giá trị của dân chủ, hợp nhất các quan niệm xã hội chủ nghĩa về xã hội công bằng với hàng loạt tư tưởng và quan niệm của chủ nghĩa tự do. Chẳng hạn, khi tán thành quan điểm của những người theo chủ nghĩa xã hội về sự vận động của xã hội từ sản đến chế độ công bằng xã hội, phái dân chủ xã hội thừa nhận vai trò to lớn của các giá trị cá nhân, gán vai trò hàng đầu cho các cội nguồn và các nhân tố đạo đức của quá trình lịch sử, kiên quyết phủ định các phương pháp đấu tranh cách mạng, khẳng định tính tuyệt đối của các cơ chế tiến hóa trong việc thay thế một xã hội này

bằng xã hội khác. Thừa nhận giai cấp công nhân là chỗ dựa xã hội chủ yếu của mình, phái dân chủ xã hội đồng thời lại đòi hỏi sự bình đẳng xã hội cho mọi nhóm công dân một cách không phụ thuộc vào địa vị xã hội của họ, tán thành các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa đa nguyên về chính trị và của nền kinh tế hỗn hợp. Tín điều của phái dân chủ xã hội căn cứ trên sự cần thiết phải thực hiện tự do, công bằng và đoàn kết đối với mọi nhóm xã hội về mặt chính trị.

Phái dân chủ xã hội bất đồng với chủ nghĩa Mác ở đầu thế kỷ XX trong đánh giá về chiến tranh thế giới lần thứ nhất và trong vấn đề các phương pháp đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội họ đã cố chứng tỏ tính hấp dẫn về mặt tư tưởng của học thuyết dân chủ xã hội, đặc biệt là trong giai đoạn phát triển kinh tế và chính trị ổn định của các nước công nghiệp phương Tây. Đặc biệt, vào những năm 60-70 của thế kỷ XX, hàng loạt chế độ cầm quyền ở các nước Tây Âu đã định hướng vào các quan niệm dân chủ xã hội về mục đích và con đường phát triển xã hội. Dân chủ xã hội ủng hộ quá trình chuyển tiếp hòa bình và cải cách từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội bằng việc sử dụng các quy trình chính trị đã được thiết lập, chấp nhận nền kinh tế hỗn hợp dựa trên sự thống trị của sở hữu tư nhân, chỉ một số ít các cơ sở vật chất và dịch vụ công thuộc công hữu. Hiện nay, chính phương Tây đã cho thấy rõ sự mâu thuẫn giữa nhiều định đề lý luận của phái dân chủ xã hội với các xu hướng phát triển xã hội chủ đạo. Chẳng hạn, khi vẫn đánh giá triển vọng của sự tiến bộ xã hội thông qua lăng kính chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, phái dân chủ xã hội

không thể đưa ra đúng lúc sự lý giải lý luận và chính trị về mối quan hệ giữa người thuê lao động và người làm thuê trong xã hội hậu công nghiệp, không thể đánh giá một cách thích hợp vai trò xã hội của các giai cấp trung lưu, không thể nhận thấy bản chất của bước đột phá công nghệ mới ở các nước công nghiệp, không thể phản ứng đối với các vấn đề sinh thái đang gia tăng, v.v.. Mặc dù vậy, các mục đích mà phái dân chủ xã hội theo đuổi - chủ nghĩa nhân văn, tự do, công bằng xã hội, bình đẳng về cơ hội sống, đảm bảo điều kiện sống xứng đáng cho mỗi người - vẫn đảm bảo cho nó có cơ sở xã hội và sự ủng hộ ổn định của quần chúng ở một số quốc gia phương Tây.

“Chủ nghĩa xã hội dân chủ” là một trong những hình thức phổ biến nhất, phát triển nhất về phương diện tổ chức chính trị của phái dân chủ xã hội hiện đại. Đây thực chất là chương trình và thực tế hiện thực hóa học thuyết “dân chủ xã hội” của phái dân chủ xã hội quốc tế hiện đại, có lịch sử chính trị kéo dài, được hàng chục đảng có ảnh hưởng thừa nhận ở nhiều nước. “Chủ nghĩa xã hội dân chủ” là kết quả cải biến kéo dài về mặt tư tưởng và chính trị của các đảng dân chủ xã hội đã chuyển từ lập trường đấu tranh giai cấp sang lập trường thỏa hiệp với giai cấp tư sản.

Học thuyết “chủ nghĩa xã hội dân chủ” lần đầu tiên được chính thức công bố trong Tuyên bố tại Đại hội sau chiến tranh của Quốc tế Xã hội Chủ nghĩa diễn ra ở Frankfurt a. Main (1951). Tuyên bố Frankfurt khẳng định: “Chủ nghĩa xã hội là một phong trào quốc tế, không đòi hỏi một sự thống nhất

chặt chẽ về quan điểm. Những người theo chủ nghĩa xã hội luận chứng niềm tin của mình dựa trên chủ nghĩa Mác hay dựa trên các phương pháp phân tích khác về xã hội, hay họ được khích lệ bởi những nguyên tắc tôn giáo và nhân văn, thì tất cả họ đều hướng tới một mục đích thống nhất - công bằng xã hội, một cuộc sống tốt đẹp hơn, tự do và hòa bình”². Đây là “thái độ trung lập về thế giới quan” của các đảng dân chủ xã hội. Song, trên thực tế, đây là sự khuếch từ hệ tư tưởng mácxít quan phương, qua đó nó cũng mở toang cánh cửa cho vô số những lý giải về dân chủ.

3. Sự xuất hiện và phát triển của “dân chủ xã hội phương Tây hiện đại”

Trước hết chúng ta đề cập đến điều kiện kinh tế - xã hội của phương Tây giai đoạn trước Chiến tranh lạnh. Như đã nói ở trên, “dân chủ xã hội” là cương lĩnh của “chủ nghĩa xã hội dân chủ” với tư cách trào lưu tư tưởng mà các đảng dân chủ xã hội cầm quyền và thực hiện cương lĩnh của mình ở hàng loạt nước phương Tây (điển hình nhất là Đức, Thụy Điển, v.v.). Sự ra đời của trào lưu tư tưởng này bắt nguồn từ hiện thực kinh tế, chính trị và xã hội tương ứng. Vốn ra đời và hoạt động tại các quốc gia tư bản phát triển nhất, đã bước vào giai đoạn đế quốc, dân chủ xã hội là phản ứng về mặt lý luận và thực tiễn đối với thời đại đế quốc này và những vấn đề cấp bách của nó từ lập trường của chủ nghĩa xã hội dân chủ, là nỗ lực tìm ra con đường đảm bảo đưa loài người vững bước đi vào tương lai với tính cách chinh thể bảo đảm tự do, bình đẳng và công bằng của con người.

² Aims and Tasks of Democratic Socialism. Declaration of Socialist International, adopted at its First Congress. Frankfurt o.M. 30 June - 3 July 1951. - Yearbook of the International Socialist Labour Movement. L., 1956, p. 40.

Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản độc quyền. Bước chuyển sang chủ nghĩa đế quốc diễn ra vào những năm cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Chủ nghĩa đế quốc là chủ nghĩa tư bản đạt tới một giai đoạn phát triển mà trong đó, sự thống trị của các tổ chức độc quyền và của chủ nghĩa tư bản tài chính đã được xác lập; việc xuất khẩu tư bản đã có ý nghĩa nổi bật; sự phân chia thế giới đã bắt đầu được tiến hành giữa các tư tưởng quốc tế và sự phân chia toàn bộ đất đai trên thế giới giữa các nước tư bản lớn nhất đã kết thúc.

Những thay đổi trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa đã khách quan chuẩn bị cho việc hình thành những tổ chức độc quyền. Công nghiệp cơ khí phát triển, quy mô sản xuất tăng lên, các ngành công nghiệp mới ra đời - tất cả những điều đó dẫn tới việc tích tụ sản xuất ở các xí nghiệp lớn là nơi mà một bộ phận lớn công nhân của các ngành tương ứng làm việc và là nơi sản xuất ra đại bộ phận sản phẩm của các ngành công nghiệp ấy. Sự ra đời của các công ty cổ phần dẫn tới việc tập trung tư bản cũng góp phần vào việc hình thành các công ty khổng lồ. Việc tích tụ sản xuất, tích tụ và tập trung tư bản đạt tới mức mà từng các công ty hay một nhóm công ty câu kết với nhau sản xuất ra phần lớn sản phẩm, có thể bắt ép thị trường tuân theo những điều kiện của mình và quy định giá cả độc quyền. Độc quyền sản xuất đi liền với việc tích tụ và tập trung của tư bản ngân hàng, một nhóm nhỏ các ngân hàng và các cơ quan tài chính khác tách ra và tập trung trong tay mình cả việc tín dụng, bảo hiểm, thanh toán giữa các xí nghiệp và các hoạt động tài chính khác. Việc tách các tổ chức

độc quyền trong công nghiệp và các ngân hàng lớn tất yếu dẫn tới sự phối hợp của tư bản công nghiệp và tư bản tài chính. Tư bản tài chính đánh dấu mức cao nhất của sự tích tụ, tập trung tư bản nói chung, đánh dấu việc thiết lập sự thống trị của các trùm tư bản lớn nhất đối với nền kinh tế của các cường quốc tư bản chủ nghĩa. Các trùm tài phiệt, đầu sỏ tư bản nắm trong tay mình quyền kiểm soát cả công nghiệp, thương nghiệp và ngân hàng, v.v. - đó cũng là biểu tượng của tư bản tài chính. Việc hình thành các tổ chức độc quyền đi liền với việc tăng cường bành trướng quốc tế của các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao. Chúng xuất khẩu ra nước ngoài số tư bản mà, theo các tổ chức độc quyền, là tư bản thừa không được dùng để tạo ra một mức lợi nhuận xứng đáng, trước hết là xuất khẩu sang các nước lạc hậu. Xuất khẩu tư bản trở thành một trong những nhân tố chi phối kinh tế của các nước chậm phát triển. Thực tế nêu trên làm xuất hiện những mâu thuẫn gay gắt giữa các nhà tư bản độc quyền với nhau và với các nước đang phát triển và kém phát triển.

Thực tế cho thấy, tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản trở nên gay gắt vào những năm đầu thế kỷ XX. Nền sản xuất tư bản chủ nghĩa không dậm chân tại chỗ, song cho thấy vô số những hệ quả rất tai hại xét từ góc độ nhân văn, đặc biệt là những vấn đề về phân hóa xã hội, nhân quyền, tha hóa, môi sinh, v.v. Sự phát triển tiếp tục của nền sản xuất đại cơ khí trong điều kiện cách mạng khoa học - kỹ thuật đi liền với quá trình tăng cường tập trung tư bản, nâng cao vai trò của các công ty xuyên quốc gia.

Việc tăng cường bóc lột người lao động,

áp bức của đại tư bản góp phần cuốn hút đông đảo quần chúng nông dân, tiểu tư sản đô thị, vô sản lưu manh, trí thức vào phong trào phản đối chống lại chính sách của nhà nước tư sản. Tuy nhiên, các tầng lớp này hiện tại chưa sẵn sàng lĩnh hội lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và có thiên hướng ủng hộ các tư tưởng chưa phát triển, tiểu tư sản, tư sản về “chủ nghĩa xã hội”. Ngay ở đầu thế kỷ XX, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản tại tất cả các nước châu Âu đều kéo theo sự xuất hiện của “tầng lớp trung lưu mới”, tầng lớp trí thức mới, họ cũng ngày càng khó sống hơn trong xã hội tư bản chủ nghĩa và đại bộ phận nhìn nhận xã hội này theo con mắt của người sản xuất nhỏ. Một điều hoàn toàn tự nhiên là thực tế đó tất yếu sẽ phổ biến rộng rãi và thường xuyên phục hồi các tư tưởng và các học thuyết tiểu tư sản dưới những hình thức đa dạng nhất. Những mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt của chủ nghĩa tư bản bắt buộc thậm chí cả các tư tưởng gia tư sản theo chủ nghĩa tự do, nhiều đại diện của phái dân chủ xã hội phải quan tâm đến những tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, lên tiếng phê phán những mặt trái của xã hội tư sản.

Việc phân tích nguồn gốc và phát triển của tư tưởng và thực tiễn “dân chủ xã hội” ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển đòi hỏi chúng ta phải tính đến các luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về tính quy định vật chất của các tư tưởng xã hội. Việc tuân thủ nguyên tắc này đòi hỏi phải nghiên cứu không những chuyển biến kinh tế phức tạp và tái tổ chức cơ cấu xã hội ở các nước này, mà cả tác động của cách mạng khoa học - kỹ thuật đến chúng, vai trò của khu vực kinh tế nhà nước trong nền kinh

tế quốc dân, cuộc đấu tranh nhằm xác lập giám sát đối với việc khai thác tài nguyên thiên nhiên nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của người lao động.

Có thể tổng kết những chuyển biến đó như sau: Đó là: 1) sự gia tăng vai trò của khoa học trong sản xuất và sự hình thành tầng lớp kỹ trị tự giành lấy cho mình tinh thần chủ động thông qua quyết định cả ở cấp độ các xí nghiệp, cả ở cấp độ nhà nước; 2) sự phát triển của nền kinh tế dịch vụ đi liền với việc giảm bớt số lượng công nhân công nghiệp và gia tăng số lượng người làm dịch vụ, đặc biệt là các tổ chức sử dụng ngân sách (giáo dục, bảo vệ sức khỏe, bảo hiểm xã hội); 3) sự liên kết giữa kinh tế, chính trị, văn hóa trong các xã hội hiện đại, qua đó là nhận thức về bản chất mới của những mâu thuẫn xã hội, chúng bây giờ diễn ra giữa những người thông qua quyết định trong xã hội với những người phải gánh chịu hậu quả của những quyết định ấy; 4) sự cần thiết phải hình thành khoa học và văn hóa mới trong xã hội hiện đại, khoa học và văn hóa này có tính đến bản tính phong phú của con người, không thể quy nó chỉ về lý tính. Xuất phát từ lý luận của phái dân chủ xã hội hiện đại về các đặc điểm của những chuyển biến đang diễn ra tại các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, chúng ta có thể khẳng định: các lĩnh vực tự trị khác nhau trước kia của đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa) đang bộc lộ xu hướng liên kết với nhau do vai trò ngày một gia tăng của khoa học ở trong chúng và tất cả những chuyển biến to lớn này trong đời sống xã hội không thể không tạo ra những chuyển biến căn bản về mục đích, chiến lược và tổ chức hoạt động của các lực lượng dân chủ xã hội.

Sau khi kết thúc chiến tranh lạnh (năm 1991), phái dân chủ xã hội ở các nước phương Tây có sự điều chỉnh về đường lối, chính sách để thích ứng với các vấn đề trong điều kiện mới. Sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu làm cho nền dân chủ xã hội phương Tây thay đổi một cách căn bản. Quốc tế xã hội chủ nghĩa lúc này phải đối mặt với 2 thách thức lớn: *Thứ nhất*, tác động mạnh mẽ của những thế lực chống cộng trên thế giới; *Thứ hai*, nền kinh tế mới trỗi dậy, xu thế toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến các quốc gia, các đảng dân chủ xã hội. Trước bối cảnh đó, phái dân chủ xã hội đã có những điều chỉnh quan điểm lý luận, chính sách và chiến lược để giành được thắng lợi trong các cuộc bầu cử của mình.

Trong thời kỳ từ năm 1960 đến năm 1975, mô hình về nền kinh tế thị trường xã hội đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên, có những đảng lớn ở Cộng hoà Liên bang Đức, Thụy Điển thất bại trong các cuộc bầu cử. Tháng 9 năm 1992, Đại hội XIX của Quốc tế xã hội chủ nghĩa họp ở Berlin đã thông qua “Nghị quyết chủ nghĩa xã hội dân chủ đang thay đổi” nhằm phản kích cuộc tấn công lớn của chủ nghĩa bảo thủ mới, ổn định thể trận chính trị của các đảng dân chủ xã hội.

Tháng 9 năm 1999, Tuyên bố chung “Châu Âu: Con đường thứ ba - trung dung mới” của Tony Blair và Gerhard Schroeder phối hợp thi hành có kết quả rất tốt ở Anh và Mỹ. Đại hội đã đưa ra cương lĩnh toàn cầu: “Kế hoạch tiến bộ toàn cầu” và dựa trên nền tảng đó nhằm soạn thảo cương lĩnh của các nước và khu vực, hoàn tất việc

điều chỉnh chiến lược ở thế kỷ mới của Quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Những năm cuối của thế kỷ XX, ở Châu Âu vai trò của Quốc tế xã hội chủ nghĩa và các đảng xã hội dân chủ dần dần chiếm ưu thế trong đời sống chính trị - xã hội ở nhiều quốc gia, đặc biệt là ở Tây Âu (Anh, Đức, Pháp) và Đảng công nhân dân chủ Thụy Điển (SAP). Vấn đề trong tâm của cuộc thảo luận về “Con đường thứ 3” tập trung vào chính sách xã hội dân chủ truyền thống của những năm 70 và những năm 80 về chủ nghĩa Tân tự do, liệu khi nào có thêm 1 dự án chính trị độc lập nào của xã hội dân chủ.

Tháng 10 năm 2003, Quốc tế xã hội chủ nghĩa đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XXII tại Brazil với sự tham gia của 169 chính đảng, tổ chức từ hơn 100 nước. Đại hội đã tổng kết những thành quả đạt được, rút ra kinh nghiệm để đề ra hàng loạt nguyên tắc mới, quan điểm và tư tưởng mới góp phần tạo nên 1 lý luận chủ nghĩa xã hội dân chủ sâu sắc hơn. Đại hội định hướng điều chỉnh lý luận, chính sách và những nhận thức về chiến lược trong thế kỷ mới của Quốc tế xã hội chủ nghĩa.

Chiến lược tổng thể cho thế kỷ mới được thể hiện: Quốc tế xã hội chủ nghĩa lấy dân chủ làm tư tưởng chủ đạo; chiến lược đẩy mạnh đối phó với những thách thức của toàn cầu hoá tiến tới thực hiện dân chủ thế giới; Sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, Quốc tế xã hội chủ nghĩa trong Đại hội XXII đã lấy việc thực hiện sự quản lý toàn cầu của “dân” một cách công bằng và có trách nhiệm làm chủ đề.

Tư tưởng quản lý toàn cầu một cách dân chủ thể hiện trên 2 phương diện: Nội

dung quản lý bao hàm các lĩnh vực chính trị, an ninh, kinh tế, môi trường của thế giới, nhằm thông qua đó tăng cường quản lý dân chủ trong các lĩnh vực, thiết lập một trật tự thế giới mới lấy chủ nghĩa đa phương, dân chủ, tôn trọng nhân quyền và phát triển bền vững làm nội dung chủ yếu; Cơ chế quản lý: Lấy Liên hợp quốc đã được hiện đại hoá, đã được đổi mới, làm chỗ dựa, thông qua việc hoàn thiện và tăng cường hơn nữa các cơ chế liên quan đến việc giải quyết các xung đột quốc tế, cơ chế thương mại tự do công bằng, cơ chế quyết sách và quản lý chính phủ; dân, chính đảng, nghị viện, tổ chức phi chính phủ của các nước tham gia rộng rãi vào thực hiện quản lý toàn cầu một cách dân chủ.

Có thể thấy, các văn kiện của Quốc tế xã hội chủ nghĩa vẫn còn nhiều hạn chế, họ vẫn không thể vượt qua được bản chất vốn có của mình. Tuy nhiên, trong các văn kiện một số vấn đề về lý luận đã đáp ứng được yêu cầu của việc cải thiện dân sinh, dân chủ và toàn cầu hoá. Trong bối cảnh tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, các đảng dân chủ xã hội ở phương Tây đã có những điều chỉnh nhằm thoát khỏi cuộc khủng hoảng này. Cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại và xu thế toàn cầu hoá kinh tế cũng phát triển mạnh mẽ tác động đến sự phát triển của nền dân chủ xã hội phương Tây.

Cách mạng khoa học công nghệ mang lại nhiều thành tựu rực rỡ trong các ngành như vật liệu mới, năng lượng mới, điện tử, tin học, thúc đẩy sự phát triển của các nước tư bản và nền kinh tế thế giới. Ngành công nghiệp truyền thống bị thu hẹp, các loại

hình xí nghiệp tự động hoá tăng với tốc độ mạnh mẽ. Chính điều này, ngoài tăng năng suất lao động, tính chất xã hội hoá, trình độ phân công lao động của lực lượng sản xuất xã hội tăng lên thì công nhân, người lao động được trí thức hoá, trung lưu hoá về mức sống. Cơ cấu giai cấp công nhân, cơ sở giai cấp xã hội cũng biến đổi sâu sắc, số lượng “công nhân áo trắng” tăng lên, “công nhân áo xanh” giảm đi. Điều kiện sống của giai cấp công nhân cũng được cải thiện, tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó lại xuất hiện sự phân hoá và chênh lệch ngày càng lớn.

Toàn cầu hoá có ảnh hưởng mạnh mẽ và trực tiếp vào nền dân chủ xã hội phương Tây, kích thích tăng trưởng kinh tế trong phạm vi khu vực và toàn cầu, đẩy mạnh giao lưu tri thức và văn hoá quốc tế tạo môi trường hữu nghị, đoàn kết giữa các dân tộc. Toàn cầu hoá cũng tạo nên những bấp cập giữa các quốc gia với nhau. Trong báo cáo về phát triển con người của Liên hợp quốc năm 2000 nêu rõ: Từ 1995-2000, 2000 người giàu nhất thế giới đã nhân đôi số tài sản kếch sù của họ lên tới 1.000 tỷ USD; cùng thời gian đó 1,2 tỷ người sống dưới mức nghèo khổ với thu nhập bình quân 1 USD/ngày vẫn không thay đổi. Đứng trước những tác động tiêu cực của toàn cầu hoá, tỷ lệ người thất nghiệp ngày càng cao, tiền lương thấp, thời gian thất nghiệp dài sẽ dẫn tới sự quá tải về tài chính, các nhà nước phúc lợi xã hội bị khủng hoảng trầm trọng.

Tất cả các vấn đề trên đều là thách thức đối với phái dân chủ xã hội để giải quyết các vấn đề của xã hội. Do đó, phải điều chỉnh, thay đổi mô hình dân chủ xã hội sao

cho thích ứng với yêu cầu đặt ra của toàn cầu hoá.

Kết luận

Dân chủ xã hội (social democracy) hình thành từ phong trào công nhân châu Âu thế kỷ XIX, phát triển qua tranh luận lý luận và thực tiễn chính trị, đặc biệt trong thế kỷ XX với sự ra đời của các mô hình nhà nước phúc lợi. Đây là con đường cải cách dung hòa giữa dân chủ chính trị, kinh tế thị trường và mục tiêu công bằng xã hội, tạo nên dấu ấn sâu đậm trong lịch sử tư tưởng và thể chế phương Tây hiện đại.

Tuy nhiên, dân chủ xã hội cũng bộc lộ giới hạn khi đối diện toàn cầu hóa, khủng hoảng kinh tế và sự thay đổi cấu trúc xã hội. Những điều chỉnh như “Con đường thứ ba” cho thấy tính linh hoạt của khái niệm, đồng thời phản ánh những thách thức về niềm tin chính trị, sự bền vững của phúc lợi và mức độ thích ứng trước các vấn đề mới.

Đối với Việt Nam, việc nghiên cứu dân chủ xã hội phương Tây có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Nó giúp nhận diện rõ giá trị phổ quát của tự do, dân chủ, công bằng, đoàn kết, đồng thời gợi mở kinh nghiệm có chọn lọc trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Việc tiếp tục khảo sát sự vận động của mô hình này trong thế kỷ XXI sẽ góp phần bổ sung cơ sở tham chiếu khoa học cho quá trình đổi mới toàn diện nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sĩ Quý (2014), *Một số vấn đề về dân chủ độc tài và phát triển*, HN, Nxb. Lý luận Chính trị.

2. Hồ Thị Nhâm (2018), *Kinh nghiệm của các nước Bắc Âu trong giải quyết mối quan hệ giữa công bằng xã hội với dân chủ và một số gợi mở cho Việt Nam*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tư tưởng của C.Mác về công bằng xã hội với dân chủ và ý nghĩa hiện thời của nó, Nxb. Khoa học xã hội.

3. Aims and Tasks of Democratic Socialism. Declaration of Socialist International, adopted at its First Congress. Frankfurt o.M. 30 June - 3 July 1951. - Yearbook of the International Socialist Labour Movement. L., 1956.

4. Wolfgang Merkel, Christoph Egle, Alexander Petring, Christian Henkes (2011), Nxb. Chính trị - Hành chính.

5. Thomas Meyer và Nicole Breyer (2007), *Tương lai của nền dân chủ xã hội*, Nxb. Lý luận Chính trị, Hà Nội.

6. Thomas Meyer (2003), *Dẫn đề về dân chủ*, Democracy, Introduction.

7. Thomas Meyer (1994), *Dẫn đề về dân chủ xã hội*, Social Democracy - An Introduction.

8. Ronald Inglehart & Christian Welzel, (Tôn Quang Hòa dịch, 2011), *Phát triển dẫn tới dân chủ như thế nào? Những điều chúng ta biết về hiện đại hóa*, Niên giám Thông tin Khoa học xã hội nước ngoài, số 2, Nxb. Khoa học xã hội.

9. Francis Fukuyama & Michael McFaul, (Thái Hà dịch, 2011), *Nền dân chủ được thúc đẩy hay bị giáng cấp?* Niên giám Thông tin Khoa học xã hội nước ngoài, số 2, Nxb. Khoa học xã hội.